

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày: 21 – 01 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Thanh Phong

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử công khai trực tiếp kết hợp trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 114/2024/HSST, ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Kiên Thanh B, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988; nơi ĐKKHKT: Số A, khóm H, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nơi ở hiện tại: khóm D, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiên M, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Thạch Thị N, sinh năm 1964. Bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 24/10/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông Thạch Minh T, sinh năm 1986 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Quách Thị Mỹ L; sinh năm 1988 (là vợ của bị hại). (có mặt)

Địa chỉ: Số E, khóm D, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Thạch Thị N, sinh năm 1964 mẹ bị cáo (có mặt)

Địa chỉ: Khóm D, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;

- *Người làm chứng:*

1. Ông Dương Chiêu L1, sinh năm 1975 (vắng mặt),

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

2. Ông Thạch Thành N1, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm D, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;

3. Ông Kiên Thanh M1, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

5. Bà Thạch Thị L2, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm D, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 11/7/2024, bị cáo Kiên Thanh B cùng với anh Dương Chiêu L1 (tên thường gọi M) tổ chức uống rượu tại nhà của bị cáo. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày bị cáo nhìn thấy nhà của anh Thạch Thành N1 (tên thường gọi là P) cư trú tại khóm D, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh là cậu ruột của bị cáo đang tổ chức uống rượu, nên bị cáo rủ anh L1 cùng nhau qua nhà anh N1 uống rượu chung cho vui thì được anh L1 đồng ý. Khi qua nhà anh N1 thì có anh Kiên Thanh M1, anh Thạch Minh T, sinh năm 1986 (tên thường gọi là M2) cư trú tại số E, khóm D, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh và người phụ nữ tên T1 không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Khi thấy bị cáo B, anh T có đứng lên và nói “*mấy nhậu sỉn ở đâu sao bây giờ mới lại*” từ đó hai bên có lời qua, tiếng lại dẫn đến cự cãi với nhau sau đó anh T bỏ về. Do anh T nói bị cáo là “*Thằng xạo*” nghĩ anh T khinh thường bị cáo, nên bị cáo tức giận và đi theo sau nhằm mục đích đánh anh T. Khi đi ra đến sân nhà sau của anh N1 thì bị cáo kêu anh T, khi anh T quay lại bị cáo liền dùng tay phải đánh một cái theo hướng từ phải sang trái vào vùng mặt bên trái của anh T một cái làm anh T té ngã ngửa người về phía sau đầu đập vào nền sân bê tông rồi bất tỉnh, lúc đó anh L1 nhìn thấy nên đi đến kéo tay anh T lên, cùng lúc này chị Thạch Thị Thanh L2 (là chị ruột của anh N1) đang ở trong nhà nghe tiếng động nhìn ra sân thì thấy anh T đang nằm bất tỉnh nên la lên, sau đó anh N1 cùng với anh M1 ở trong nhà đi ra đỡ anh T ngồi dậy và dùng nước đá chườm và lau mặt cho anh T, một lát sau anh T tỉnh lại, còn bị cáo thì bỏ đi về nhà ngủ. Sau đó anh Lê Hoàng C, sinh năm 1984 cư trú tại khóm D, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh lấy xe Honda của mình chở anh T về nhà anh T.

Đến tối cùng ngày, anh T xem ti vi cùng con trai là Thạch Minh T2, sinh ngày 06/4/2015 tại nhà, đến khoảng 20 giờ 30 phút thì vào phòng ngủ cùng vợ là chị Quách Thị Mỹ L. Đến sáng ngày 12/7/2024 thấy anh T vẫn còn ngủ, chị L không biết việc anh T bị bị cáo B đánh, và nghĩ rằng anh T còn say rượu nên gia đình vẫn sinh hoạt bình thường. Đến khoảng 15 giờ ngày 12/7/2024 anh N1 đến nhà tìm anh T thì phát hiện anh T đã hôn mê, nên cùng với người nhà đưa anh T đến Bệnh viện Đ cấp cứu, sau đó chuyển viện qua Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ và được Bác sĩ chẩn đoán anh T bị chấn thương sọ não nặng nên gia đình chuyển đến Bệnh viện C1, Thành Phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều trị. Đến 16 giờ ngày 14/7/2024 thì anh T tử vong.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 296/CNTT-BVĐKTV, ngày 14/8/2024 và hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ chứng nhận tình trạng thương tích lúc vào viện của anh Thạch Minh T có các vết thương như sau:

- Sung nề vùng đỉnh chẩm hai bên # 03 x 04 cm mỗi bên;
- Đồng tử hai bên # 04 mm, mất phản xạ ánh sáng.
- CT Scan sọ não: máu tụ dưới màn cứng bán cầu (T), đẩy lệch đường giữa. Dập não thái dương đỉnh (P). Xoá mờ bề đáy.

Tại kết luận giám định độc chất số 990/1300/24/KLGDĐC-PYQG ngày 09/8/2024 của P1 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: không tìm thấy độc chất.

Tại kết luận giám định tử thi số 348/KLGDĐT-KTHS ngày 01/10/2024 của phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Tại kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 568/KLTTHS-KTHS, ngày 06/11/2024 của phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân tử vong do chấn thương sọ não nặng của nạn nhân Thạch Minh T có khả năng do ngoại lực tác động vào cơ thể làm đầu nạn nhân va chạm với vật tầy cứng bản rộng tạo nên, phù hợp với sân nhà sau ghi nhận tại hiện trường.

- Về vật chứng của vụ án: không

Tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKS-HS ngày 28/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố bị cáo Kiên Thanh B về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Kiên Thanh B và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kiên Thanh B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Thanh B1 từ 08 đến 09 năm tù

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thoả thuận bồi thường thiệt hại giữa chị L và bị cáo. Trong đó tiền chi phí điều trị cứu chữa là 3.925.000 đồng; tổn thất tinh thần là 100 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng = 234.000.000 đồng. Tổng cộng là 237.925.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Thạch Minh

T là cháu Thạch Thị Mỹ N2 và cháu Thạch Minh T2 số tiền 3.000.000 đồng/tháng/mỗi cháu cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Ngoài ra bị cáo còn phải nộp án phí dân sự và hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Kiên Thanh B thống nhất với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo Kiên Thanh B đã nhận lỗi và xin lỗi gia đình bị hại, biết hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện gia đình người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng đều vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra do đó không làm ảnh hưởng đến vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét thấy lời trình bày bị cáo Kiên Thanh B tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra, và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11/7/2024, tại khóm D, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh bị cáo Kiên Thanh B có hành vi dùng tay phải đánh vào vùng mặt của anh Thạch Minh T một cái làm anh T té ngã người ra phía sau đầu đập xuống nền sân bê tông hậu quả dẫn đến anh Thạch Minh T tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội: Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung “*Làm chết người*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Kiên Thanh B2 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội;

Bị cáo Kiên Thanh B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất mát đau thương cho gia đình người bị hại dẫn đến vợ mất chồng, con mất cha, ngoài ra còn gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương, nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật xuất phát từ việc bị cáo có uống rượu từ đó không kìm chế bản thân, tác hại từ việc sử dụng rượu bia chỉ vì một lời nói của anh T nói bị cáo là “*Thằng xạo*” mà bị cáo tức giận đánh anh T dẫn đến hậu quả là anh T tử vong, do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại một khoảng tiền để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, là người dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ được quy theo điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường dân sự giữa bị cáo Kiên Thanh B và đại diện hợp pháp của bị hại chị Quách Thị Mỹ L như sau:

Tiền chi phí điều trị cứu chữa là 3.925.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 100 tháng lương cơ sở x 2.340.000đ = 234.000.000 đồng. Tổng cộng là 237.925.000 đồng và cấp dưỡng nuôi hai con của anh Thạch Minh T và chị Quách Thị Mỹ L là cháu Thạch Thị Mỹ N2, sinh ngày 01/3/2010 và cháu Thạch Minh T2, sinh ngày 06/4/2015 số tiền 3.000.000 đồng/tháng/mỗi cháu (hai cháu là 6.000.000 đồng/tháng) cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 11/7/2024. Việc thỏa thuận bồi thường dân sự là tự nguyện không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội cần được ghi nhận.

Đối với tiền mai táng phí 30.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại, tại phiên tòa hôm nay đại diện bị hại là chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Thạch Thị N là mẹ bị cáo K Thanh Bình không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 30.000.000 đồng mà bà đã thay mặt bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Kiên Thanh B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự và quan điểm của viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí dân sự, hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Kiên Thanh B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1.1 Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1.2 Xử phạt: Bị cáo Kiên Thanh B 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584,585, 591, 593 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường dân sự giữa bị cáo Kiên Thanh B và đại diện hợp pháp của bị hại chị Quách Thị Mỹ L như sau:

Bị cáo K Thanh Bình bồi thường thiệt hại cho chị Quách Thị Mỹ L số tiền là 237.925.000 đồng (Hai trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và bị cáo Kiên Thanh B cấp dưỡng nuôi hai con của anh Thạch Minh T và chị Quách Thị Mỹ L là cháu Thạch Thị Mỹ N2, sinh ngày 01/3/2010 và cháu Thạch Minh T2, sinh ngày 06/4/2015 số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng/mỗi cháu (hai cháu là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)/tháng) cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 11/7/2024.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự và hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm f khoản 1 Điều 23; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Kiên Thanh B nộp 75.000 đồng án phí dân sự (án phí cấp dưỡng) và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/01/2025.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b

và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Kim Triều